

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9340101

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ*

1	Tên ngành đào tạo	Quản trị kinh doanh Business Administration
2	Mã ngành	9340101
3	Đơn vị quản lý	Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh Tế
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Quản trị kinh doanh
4.2	Ngành gần học bổ sung kiến thức	Kinh doanh quốc tế (ngoại thương), Quản trị dịch vụ - du lịch - lữ hành, Kinh doanh thương mại, Quản trị marketing. Kế toán, Kiểm toán, Tài chính Ngân hàng, Tài chính Doanh nghiệp, Kinh tế phát triển, Kinh tế Nông nghiệp.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Thạc sĩ hoặc CTDT chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp; hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá. Có trình độ ngoại ngữ B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương
5	Mục tiêu chung	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo nghiên cứu sinh có chuyên môn sâu, có khả năng tự tiến hành nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, có tư duy khoa học, giải quyết và tư vấn các vấn đề khoa học và thực tiễn thuộc chuyên ngành và liên ngành.
	Mục tiêu cụ thể	a. Năng lực phát hiện được các vấn đề nghiên cứu mới xuất phát từ thực tiễn và khoa học trong lĩnh vực kinh doanh. b. Năng lực tổ chức thực hiện được các đề tài nghiên cứu một cách độc lập trong lĩnh vực kinh doanh c. Năng lực thực hiện được hoạt động tư vấn về các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực kinh tế và kinh doanh, d. Kiến thức chuyên môn quản trị vận dụng vào việc vận hành của một tổ chức.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Kiến thức nền tảng, tiên tiến, chuyên sâu và toàn diện liên ngành về khoa học quản trị kinh doanh.

		<p>b. Kiến thức ngành và chuyên ngành trong phân tích đánh giá phản biện và luận giải được cơ cấu vận hành của hệ thống quản trị trong tổ chức và doanh nghiệp.</p> <p>c. Nắm vững và thành thạo các lý thuyết quản trị, kinh tế và kinh doanh, các công nghệ quản trị doanh nghiệp/tổ chức hiện đại.</p> <p>d. Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Vận dụng hiệu quả kiến thức nền tảng, tiên tiến, chuyên sâu và toan diện liên ngành về khoa học quản trị kinh doanh.</p> <p>b. Vận dụng hiệu quả kiến thức ngành và chuyên ngành trong phân tích đánh giá phản biện và luận giải được cơ cấu vận hành của hệ thống quản trị trong tổ chức và doanh nghiệp.</p> <p>c. Vận dụng thành thạo các lý thuyết quản trị, kinh tế và kinh doanh, các công nghệ quản trị doanh nghiệp/tổ chức hiện đại.</p> <p>d. Vận dụng thành thạo các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực chuyên ngành và liên ngành.</p>
6.3	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân	<p>a. Chủ động phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh, giải quyết công việc và đưa ra những sáng kiến và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến.</p> <p>b. Thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; phát huy năng lực lãnh đạo làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.</p>
6.4	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam hoặc tương đương
7	Đã tham khảo chương trình đào tạo của trường	<ul style="list-style-type: none"> - Khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế, Đại Học Cần Thơ, https://gs.ctu.edu.vn/kctdt2020/ctdt/9340101.pdf - Khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế, Đại Học Quốc Gia Hà Nội, https://ueb.edu.vn/Dao-Tao/UEB/Chuong-trinh-dao-tao-tien-si-chuyen-nganh-Quan-tri-Kinh-doanh/1665/1669/1692/32166 - Khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị, Asian Institute of Technology, https://ait.ac.th/program/doctor-of-philosophy-ph-d-in-management/ - Khung chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh, Đại Học Philippines Diliman. https://www.vsb.upd.edu.ph/phd-program/courses

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 90 TC cho người tốt nghiệp thạc sĩ; 120 TC cho người tốt nghiệp đại học.

Thời gian đào tạo: 3-4 năm.

Một số hướng nghiên cứu:

TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, chức danh khoa học người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận
1	Phân tích chuỗi cung ứng sản phẩm	PGs. TS. Nguyễn Tri Khiêm	1
2	Phân tích cấu trúc – vận hành, kết quả thị trường của hàng hóa/dịch vụ	PGs. TS. Lưu Thanh Đức Hải	1
3	Quản trị chuỗi cung ứng và logistics	TS. Nguyễn Hồng Gấm	1
4	Giải pháp phát triển chất lượng cung ứng dịch vụ của các doanh nghiệp ở ĐBSCL	TS. Nguyễn Văn Tạc	1
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực chuỗi cung ứng và logistic – khảo hướng quản trị rủi ro	PGs. TS. Võ Văn Dứt	1
6	Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế	PGs. TS. Lê Nguyễn Đoàn Khôi	1
7	Liên kết blockchain và chuỗi cung ứng: ngành công nghệ thực phẩm ở Việt Nam	PGs. TS. Đào Duy Huân	1
8	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt nam trong môi liên hệ kinh doanh	TS. Đoàn Hoài Nhân	1
9	Xây dựng chiến lược marketing xuất khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam	TS. La Nguyễn Thùy Dung	1
10	Phát triển thương mại điện tử trong doanh nghiệp	PGs. TS. Ngô Mỹ Trân	1
11	Phân tích môi trường kinh doanh và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	TS. Lưu Tiến Thuận	1
		PGs. TS. Nguyễn Phú Sơn	1

Đề cương nghiên cứu: Theo kế hoạch tập trung của Trường

Phần 1: Học phần bổ sung

1.1 **Có bằng đại học ngành gần:** học bổ sung các học phần (30TC), gồm các học phần bắt buộc thuộc CTĐT Thạc sĩ, không bao gồm Luận văn tốt nghiệp và các chuyên đề.

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộ c	Tự chọ n	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyế t	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1		Triết học	4	x		60			I, II
Phần kiến thức khối ngành									
2		Kinh tế học quản lý		x					
3		Các lý thuyết quản trị		x					
4		Quản trị đổi mới và sáng tạo			x				
5		Quản trị nguồn nhân lực			x				
Phần kiến thức chuyên ngành									
6		Quản trị tài chính		x					
7		Quản trị marketing		x					
8		Quản trị sản xuất và tác nghiệp		x					
9		Thống kê và dự báo		x					
10		Quản trị chiến lược nâng cao		x					
11		Kế toán quản trị			x				
12		Quản trị rủi ro tài chính			x				
13		Quản trị chuỗi cung ứng			x				
14		Quản trị kinh doanh quốc tế			x				
15		Định giá doanh nghiệp			x				
16		Phân tích chuỗi giá trị			x				

1.2 **Có bằng thạc sĩ ngành gần:** học bổ sung các học phần (9TC) sau đây:

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín ch ỉ	Bắt buộ c	Tự chọ n	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyế t	HK thực hiện
1		Kinh tế học quản lý	3	x					
2		Thống kê và dự báo trong kinh doanh	3	x					
3		Quản trị marketing	3	x					

Phần 2: Các học phần trình độ tiến sĩ, các chuyên đề và tiểu luận tổng quan

2.1 Các học phần trình độ tiến sĩ

T T	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộ c	Tự chọ n	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
1		Các học thuyết quản trị hiện đại	2	x					
2		Phương pháp nghiên cứu	3	x					
3		Chiến lược kinh doanh quốc tế	2		x				
4		Chiến lược quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	2		x				
5		Quản trị đổi mới và sáng tạo nâng cao	2		x				
6		Quản trị kinh doanh quốc tế nâng cao	2		x				
7		Marketing nâng cao	2		x				

2.2 Các chuyên đề tiến sĩ

- Số chuyên đề: 2 (6TC)

2.3 Tiểu luận tổng quan (3 TC)

Phần 3: Nghiên cứu khoa học, báo cáo khoa học, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu sinh và hoàn thành luận án tiến sĩ (70 TC)

TRƯỞNG KHOA

Cần Thơ, ngày tháng năm 2022
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CTĐT
Chủ tịch

HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN VĂN QUANG

Khung khối lượng tín chỉ (TC) trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Nội dung	Số TC	Số lượng	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng TC	Ghi chú
I	Nội dung 1 và 2			14	6	20	
1	Nội dung 1: Học phần (HP) trình độ tiến sĩ	2-3 TC/H P	3-6 HP	5	6	11	
2	Nội dung 2: Tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ		3	9		9	
	Tiểu luận tổng quan	3	1	3		3	
	Chuyên đề tiến sĩ	3	2	6		6	
II	Nội dung 3: Nghiên cứu			50	20	70	
3	Bài báo khoa học (ít nhất 2 bài)		2	10		10	
	Tạp chí KH thuộc ISI-Scopus	6	1	6			
	Tạp chí KH nước ngoài có phản biện	5	2	10			
	Kỹ yếu quốc tế có phản biện	5	2	10			
	Tạp chí trong nước (theo danh mục Trường quy định cho NCS)	4	1	4			
4	Báo cáo hội nghị khoa học	2-4	1-3		7	7	
	Trong nước (tiếng Việt)						
	Oral	3					
	Poster	2					
	Quốc tế (tiếng nước ngoài)						
	Oral	4					
	Poster	3					
5	Seminar	0,25-2	4-11		5	5	
	Thuyết trình	1	4				
	Tham dự	0,25	8				
	Seminar kết quả nghiên cứu toàn luận án trước bảo vệ cơ sở	2	1				
6	Tham gia giảng dạy/hướng dẫn thực tập/khóa luận ĐH	1-2	4-8		8	8	
	Khóa luận đại học	2	1-3				
	Giảng dạy/hướng dẫn thực tập		1-5				
7	Luận án			40		40	
	Hoạt động nghiên cứu	30	1	30			
	Báo cáo kết quả nghiên cứu cho người hướng dẫn và Bộ môn theo tiến độ	10					
	Tổng cộng			64	26	90	